

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính được ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 3091/TTr-SGTVT ngày 03/6/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các quy trình điện tử được ban hành mới, quy trình điện tử được sửa đổi và quy trình điện tử bị bãi bỏ, lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai. Trong đó: Ban hành mới 05 quy trình điện tử; sửa đổi 01 quy trình điện tử (*quy trình số 26*) và bãi bỏ 09 quy trình điện tử (*quy trình số 27, 28, 29, 30, 31, 36, 37, 38, 39*) đã được ban hành tại Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai (*danh mục và quy trình đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Giao thông vận tải cập nhật quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính đã được công bố lên Phần mềm một cửa điện tử của tỉnh (Egov).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Trung tâm hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCC, CTTĐT.



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng



**Quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 16/6/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới

STT	Tên thủ tục hành chính
	Thủ tục hành chính cấp Sở
	Lĩnh vực đường bộ
1	Đăng ký khai thác tuyến
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng
4	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)
5	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi

STT	Tên thủ tục hành chính
	Thủ tục hành chính cấp Sở
	Lĩnh vực đường bộ
1	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

C. Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ

STT	Tên thủ tục hành chính
	Thủ tục hành chính cấp Sở
	Lĩnh vực đường bộ
1	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định
2	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép
4	Cấp phù hiệu xe trung chuyển
5	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt
6	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển
7	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt
8	Cấp phù hiệu xe nội bộ
9	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ

Phần II

QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Thủ tục hành chính ban hành mới

Lĩnh vực đường bộ

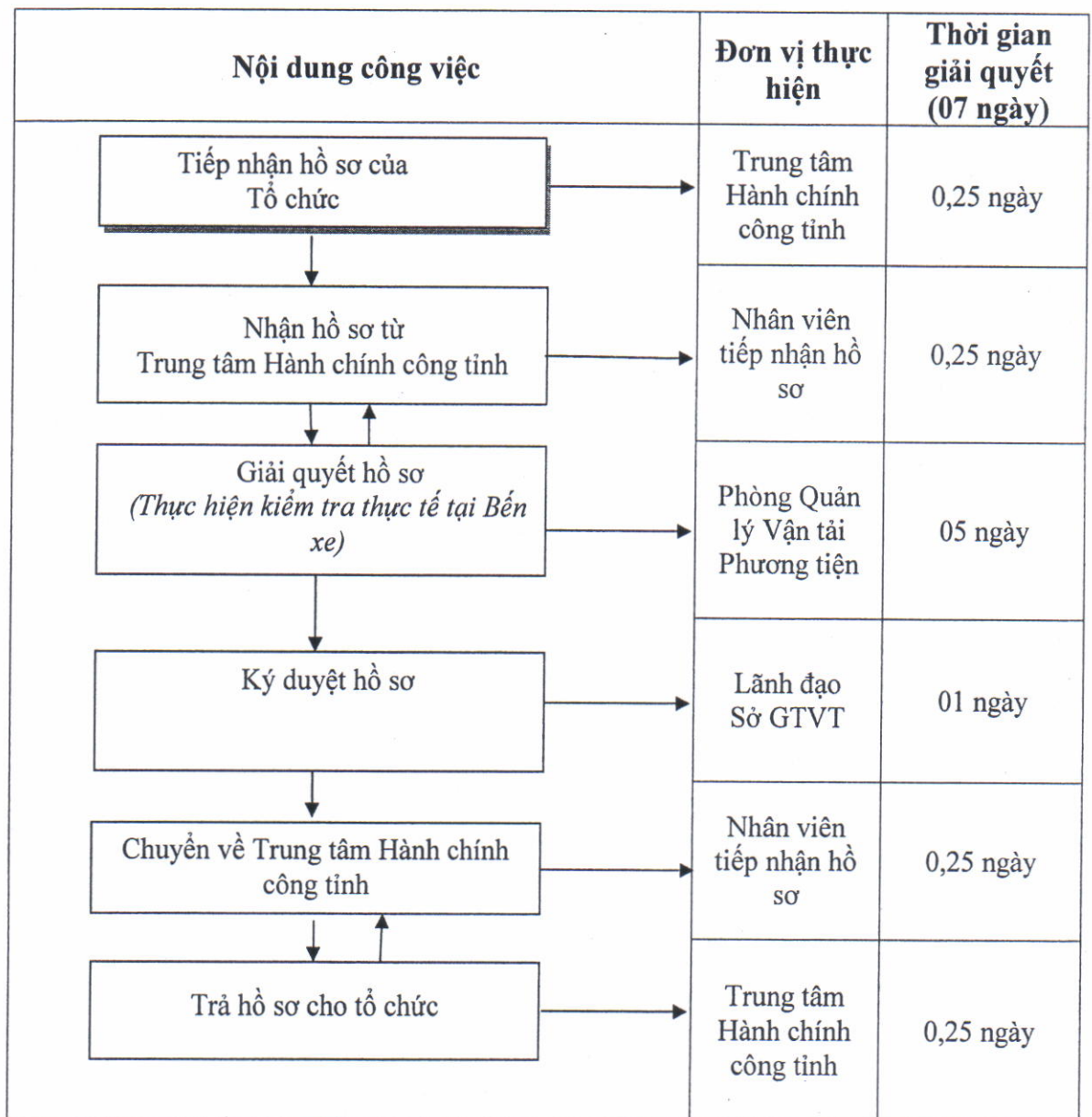
1. Thủ tục Đăng ký khai thác tuyến

1.1. Áp dụng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2021:

a) Đối với tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh:

- **Thời hạn giải quyết:** trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.

- **Lưu đồ giải quyết:**



b) Đối với tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh:

- **Thời hạn giải quyết:** trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.

- **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Nhân viên tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ (Thực hiện kiểm tra thực tế tại Bến xe)	Phòng Quản lý Vận tải Phương tiện	1,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày
Chuyển về Trung tâm Hành chính công tỉnh	Nhân viên tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày
Trả hồ sơ cho tổ chức	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

1.2. Áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2021:

- **Thời hạn giải quyết:** trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.

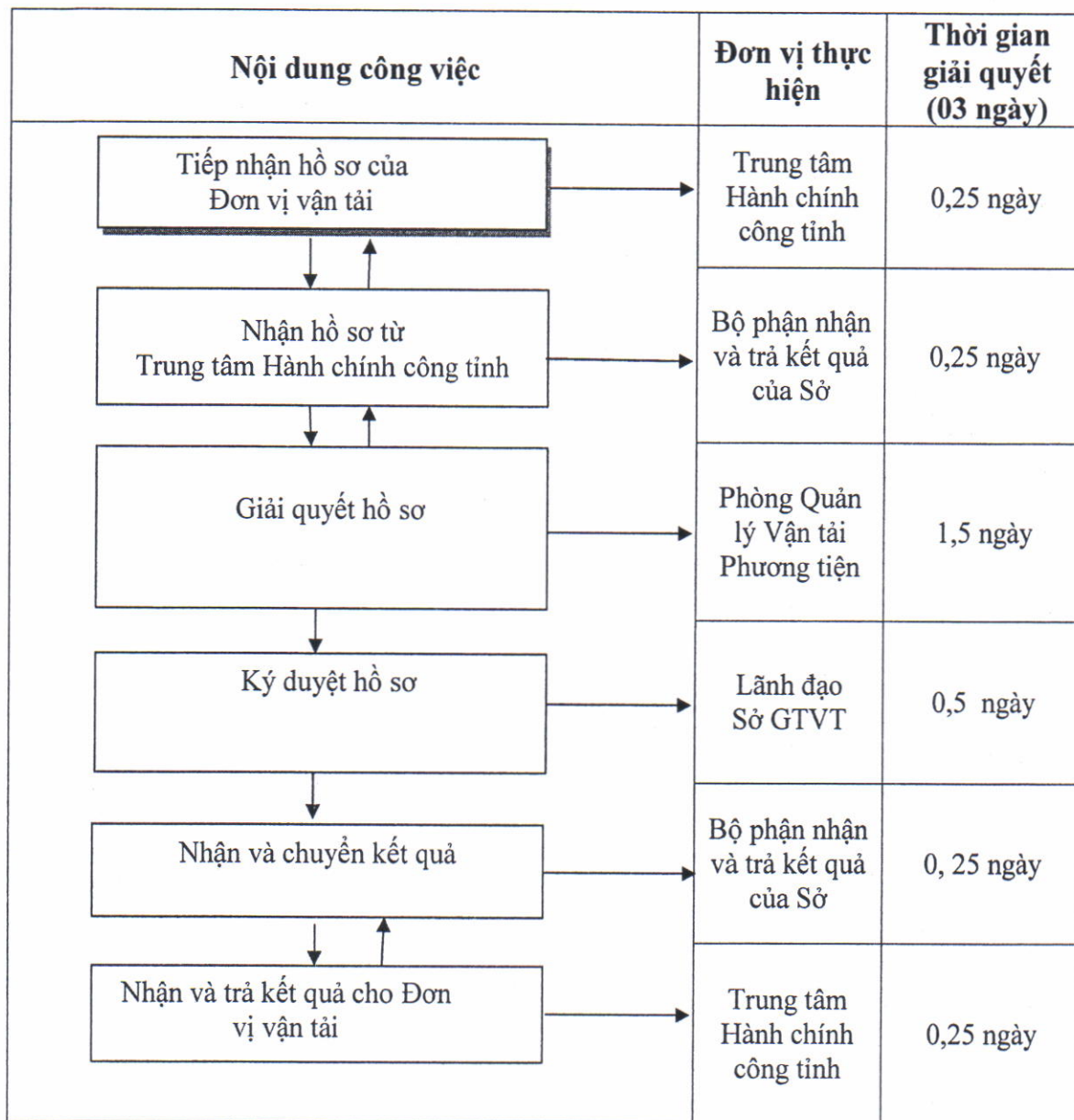
- **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Nhân viên tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ (Thực hiện kiểm tra thực tế tại Bến xe)	Phòng Quản lý Vận tải Phương tiện	1,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở GTVT	0,5 ngày
Chuyển về Trung tâm Hành chính công tỉnh	Nhân viên tiếp nhận hồ sơ	0,25 ngày
Trả hồ sơ cho tổ chức	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

2. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.

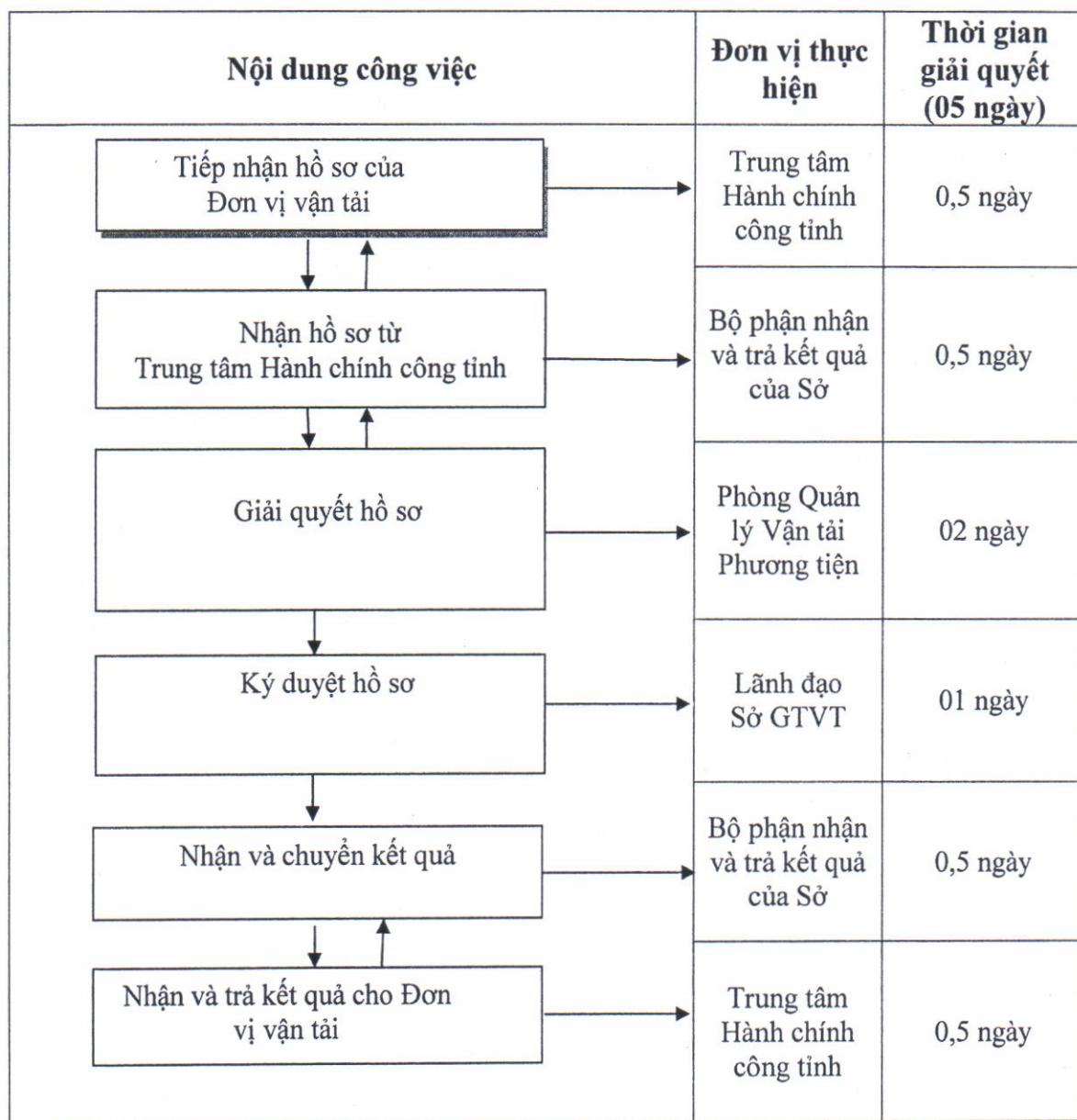
- Lưu đồ giải quyết:



3. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.

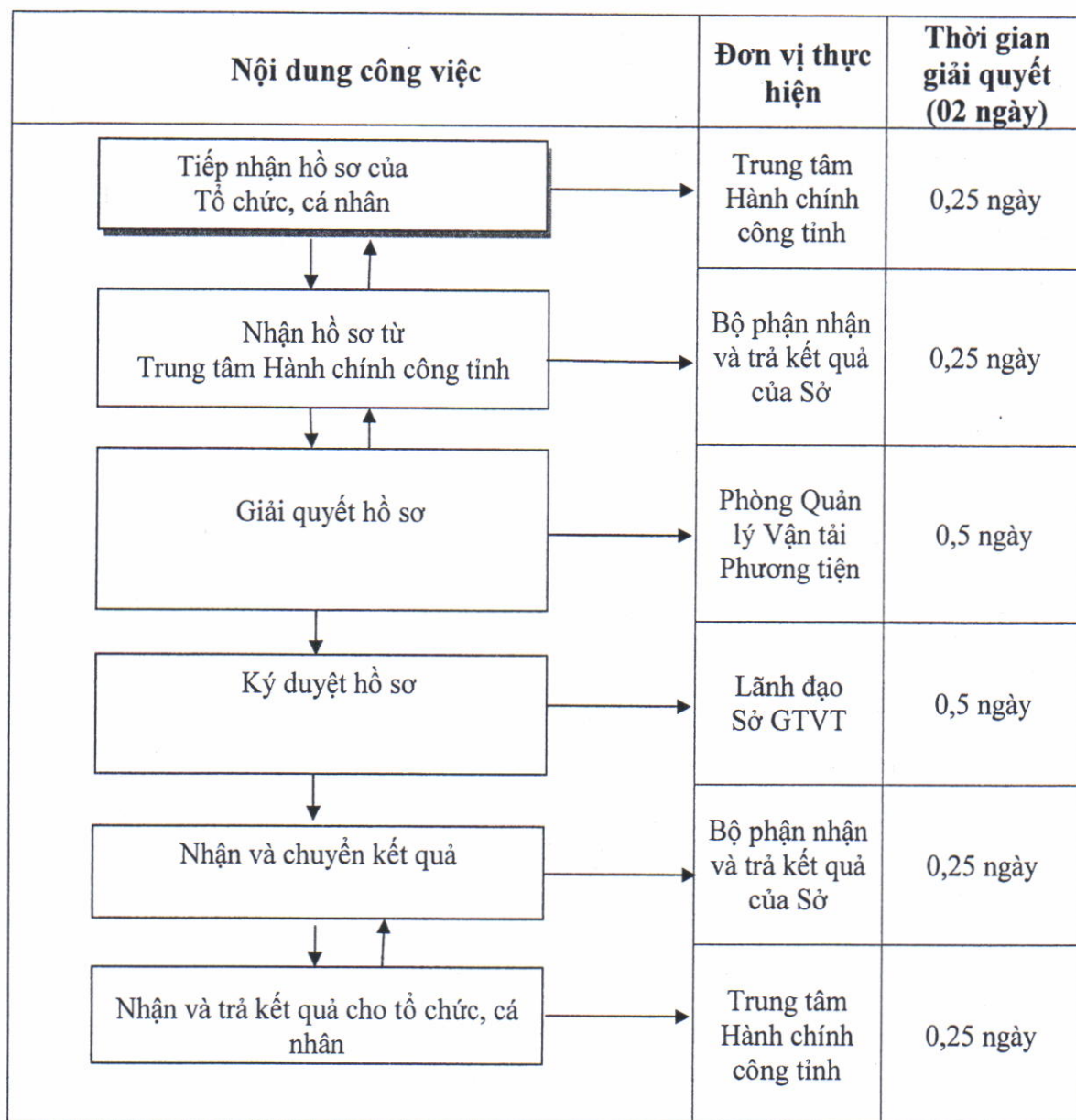
- Lưu đồ giải quyết:



4. Thủ tục Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.

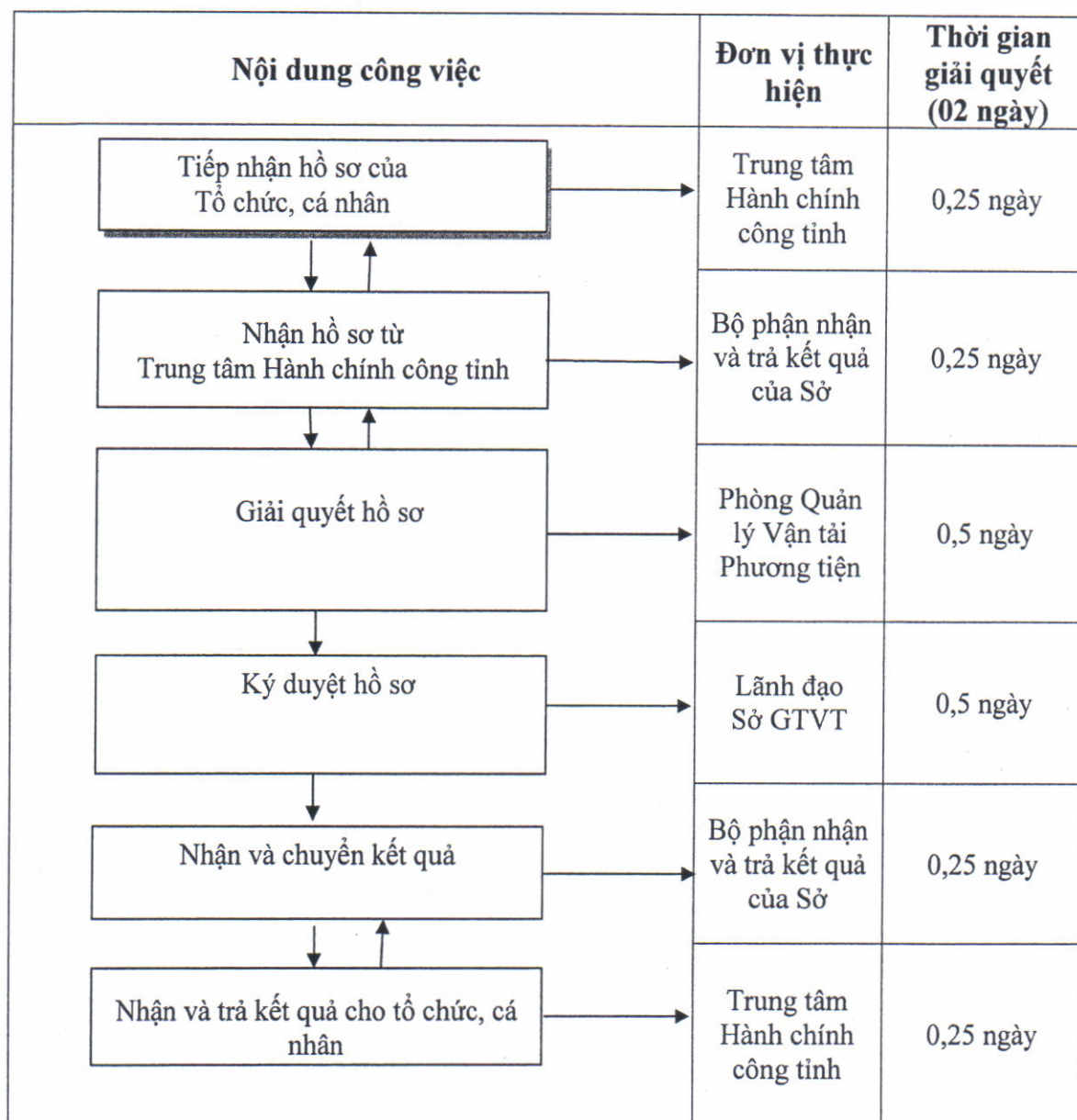
- Lưu đồ giải quyết:



5. Thủ tục Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)

- **Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.

- **Lưu đồ giải quyết:**



B. Thủ tục hành chính được sửa đổi

Lĩnh vực đường bộ

1. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.

- **Lưu đồ giải quyết:**

